

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 253/2020/DS-ST
Ngày: 28/9/2020.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Nhật Phụng

2. Ông Phan Văn Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST-DS ngày 23/6/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 631/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 711/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ: A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Thạch Ngọc P, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: B đường Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: C tổ 2, ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Thạch Ngọc P trình bày:

Ngày 13/9/2017, bà Lê Ngọc H có ký với Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà H,

Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất: 2.15%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng số : 436438-0335, bà H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 15/10/2017 đến ngày 15/02/2018 với tổng số tiền là 145.998.122 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến nay, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 102.900.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu chín trăm ngàn đồng). Sau đó, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 29/5/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/9/2020, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền: 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng.

Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc cá nhân bà Lê Ngọc H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017 là 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng. Ngoài ra, bà Lê Ngọc H còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng Thẻ tín dụng ký ngày 13/9/2017 mà hai bên đã ký kết. Yêu cầu bà H trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Ngọc H là bị đơn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà H nhưng bà H đều không đến Tòa án để làm việc hoặc có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa điểm theo luật định. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Toà án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện do có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng :

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Thạch Ngọc P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Ngọc H mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 196, 208 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng X (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Lê Ngọc H phải trả cho Ngân hàng số tiền 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/9/2017. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lê Ngọc H cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017 có đủ cơ sở xác định:

Ngày 13/9/2017, bà Lê Ngọc H có ký với Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận: 2.15%/tháng. Sau khi được cấp

Thẻ tín dụng, từ ngày 15/10/2017 đến ngày 15/02/2018, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 145.998.122 đồng. Bà H chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 102.900.000 đồng. Sau đó, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng bà H cố tình lẩn tránh. Ngày 29/5/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/9/2020, bà H còn nợ lại Ngân hàng số tiền 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng.

Bà Lê Ngọc H đã không thực hiện đúng cam kết theo Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kèm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017. Tính đến ngày 28/9/2020, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất cho vay của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/9/2017: Lãi suất trong hạn 2.15%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng đã sửa đổi bổ sung năm 2017: “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ ngày 29/5/2018 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà Lê Ngọc H phải trả ngay một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017 là 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng. Ngoài ra bà Lê Ngọc H còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành xong theo quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017 mà hai bên đã ký kết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 233, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X.

Buộc bị đơn là bà Lê Ngọc H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng X số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 là 109.870.284 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.866.068 đồng, nợ lãi: 52.004.216 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017. Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 29/9/2020 cho đến khi bà Lê Ngọc H thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ký ngày 13/9/2017.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.493.514 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn năm trăm mười bốn đồng).

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn là Ngân hàng X toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.423.286 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0072746 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh